

# **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam**

Ban Hoằng Pháp Trung Ương

*Lớp Cao cấp Giảng Sư Hoằng Pháp*

*Bài giảng:*

# **DUYÊN KHỞI**

Người thực hiện : Giảng sư Thích Nguyên Bình

00000000000000

Phật Lịch 2548

-----

DL 2004

# DUYÊN - KHỞI

oooooOoooo

**DẪN KHỞI:** Lý duyên khởi là một giáo pháp nhiệm mầu vi diệu mà Đức Thế Tôn quán chiếu dưới cội Bồ Đề thấy được thật tánh của vạn pháp. Sau khi thành chánh giác ngay trong thời pháp vô tướng đầu tiên (Hoa nghiêm) đã chỉ rõ sự vận hành của vũ trụ và nhân sinh không lìa duyên khởi trùng trùng vô tận ấy hình thành nên một thế giới tương quan tương duyên bao la vô cùng tận. Chính từ đây Đức Như Lai phương tiện diễn bày Tứ thánh đế chuyển pháp luân trong 49 năm trên tinh thần pháp dùng phương tiện. Nói tắt cả pháp mà chưa từng nói một lời nào. Với tâm quan trọng đặc thù, tất cả giáo pháp không lìa duyên khởi mà có. Vì thế kinh nói: “*Thấy được lý duyên khởi là thấy Đức Như Lai và thấy rõ khổ tập diệt đạo*” tất cả tông phái của đạo Phật đều lấy duyên khởi làm căn bản giải thích chánh pháp y cứ tu hành. Duyên khởi là giáo lý đặc thù chỉ có đạo Phật mới có. Vậy duyên khởi là gì?

## CHÁNH ĐỀ:

**Định nghĩa:** Theo nghĩa hẹp duyên là nhân gián tiếp đưa đến kết quả, hay yếu tố tác động. Khởi chỉ cho sự phát sanh ảnh hiện của các pháp. Theo Luận Trung Quán có bốn duyên: Nhân duyên, thứ đệ duyên, duyên duyên, Tăng thượng duyên. Nhân duyên gồm tất cả pháp hữu vi. Thứ đệ duyên ngoại trừ số lượng tâm vương tâm sở cuối cùng của vị A La Hán trong quá khứ và hiện tại. Còn tất cả tâm, tâm sở của tất cả chúng sanh trong ba đời đều bao hàm trong duyên này. Duyên duyên tức duyên này nối tiếp duyên kia trùng điệp và Tăng thượng duyên là duyên trợ sức cho duyên hiện tại phát khởi mạnh hơn (*trên cả hai mặt sanh - diệt*).

Tất cả pháp hữu vi đều do duyên hòa hợp mà thành. Tức là các sự vật nào cũng nương vào các điều kiện các duyên để tồn tại và biến đổi (*Vô Thường*).

Vậy duyên khởi là gì? Là các duyên phát khởi sanh diệt không cùng và quan hệ tương quan mật thiết với nhau nhất quán. Có thể nói duyên khởi là nguyên lý tương tác và vận hành của vũ trụ nhân sinh. Thế giới nhân sinh có thể nhìn qua hai khía cạnh là hữu tình chúng sanh tức tất cả sanh vật có tình thức và Vô tình chúng sanh hay thế giới tự nhiên núi sông cây cỏ hoa cảnh cho đến thế giới hiện hữu và vô lượng thế giới xung quanh ta. Thì duyên khởi cũng có hai:

Một là nói về sự luân chuyển vi tế của tâm thức sanh diệt của chúng sanh và luân hồi sanh tử trong ba đời cho đến trong từng niệm khởi, đó là mười hai nhân duyên như các kinh thường nói.

Hai là sự tương duyên tương tác của vạn pháp trong sự hình thành của thế giới khách quan tự nhiên không cùng tận như Kinh Phật tự thuyết tiểu bộ 1 trang 291 nói: *“Do a hiện hữu nên b hiện hữu, do a sanh khởi nên b sanh khởi. Do a không hiện hữu nên b không hiện hữu. Do a đoạn diệt nên b đoạn diệt”*.

Theo Đại Thừa tất cả duyên khởi đều từ tâm sanh. Theo Luận Đại Thừa Khởi Tín tâm có hai phần: tâm chân như và tâm sanh diệt. Mười hai nhân duyên sanh khởi của giáo pháp căn bản và A Lại Da chính là duyên khởi phát sanh từ sanh diệt tâm. Duyên khởi từ thanh tịnh tâm hay chân như: chân tâm, tánh không, bát nhã chính là Pháp giới duyên khởi theo Hoa Nghiêm hay Chân như duyên khởi của Đại Thừa Khởi Tín.

Nhân duyên lại là thể loại Nhân duyên trong 12 thể loại kinh, lúc chỉ nguyên do mà Phật hoặc các Tổ sư đời trước tùy theo cơ duyên của chúng sanh tuyên thuyết pháp yếu, hoặc nguyên do soạn thuật 3 tạng (Kinh, Luật, Luận). Như Duyên Khởi giáo phần trong giáo nghĩa tông Hoa Nghiêm là thuộc về thể loại này.

Điểm khác biệt của đại thừa và căn bản giáo pháp là đại thừa cho duyên khởi chỉ là pháp tự tâm sanh gồm cả chơn và vọng, giáo pháp căn bản Nam tông và Phật học khái luận lấy mười hai nhân duyên làm nền tảng, cho tâm là do duyên sanh hay tâm là duyên sanh hoặc thọ tướng hành thức là tâm, cũng là duyên sanh vô ngã. Đây là chỉ đứng trên vọng tâm mà có nhân duyên. Các kinh Đại Thừa như Lăng Nghiêm Lăng Già sau khi chỉ rõ lý tánh không duyên khởi tự tâm sanh Đức Phật phủ nhận cả lý nhân duyên vì đó chỉ là phương tiện nhập đạo, là chỉ rõ tướng sanh diệt để dẫn người tu trở về nguồn tâm ngộ được pháp tánh. Ngay cả tâm Phật, giải thoát, Niết bàn, Duyên Sanh Vô Ngã, Tứ Đế, Chân Như, Bát Nhã cũng không còn trong thể tánh thanh tịnh uyên nguyên đó, thế nhưng, nó không phải là một cái không trơn lạnh mà là một thế giới biến ảo thiên hình vạn trạng của hoa tạng huyền môn đầy sống động của vạn pháp.

Tôn giả Long Thọ trên lập trường Trung Luận đã nêu lên nguyên lý của duyên khởi đại thừa: *“Nhân duyên sanh các pháp, tôi nói tức là Không, cũng gọi là Giả Danh cũng gọi nghĩa Trung Đạo, chưa có sự vật nào, lại không do duyên sanh, do vậy tất cả vật đều là tự tánh Không”*. Đây là lý duyên khởi của đại thừa Phật giáo được xây dựng trên tinh thần bát bất như bài kệ mở

đầu Trung Luận nói: “*Chẳng sanh cũng chẳng diệt, chẳng thường cũng chẳng đoạn, chẳng một cũng chẳng khác, chẳng đến cũng chẳng đi. Phật nói pháp nhân duyên, chấm dứt mọi tranh luận, con cúi đầu lễ Phật, nói trung đạo đệ nhất*”. Như vậy, duyên khởi của đạo Phật hàm chứa đủ ba nghĩa không, giả danh, trung đạo mà vận hành.

Theo Luận Đại Tỳ Bà Sa 24, vì thu nhiếp căn cơ và trình độ của chúng sanh, Phật lập ra nhiều pháp duyên khởi: Một duyên khởi, hai, ba, bốn... cho đến mười hai duyên khởi. Trong đó một duyên khởi gọi chung tất cả pháp hữu vi; hai duyên khởi là nhân với quả; ba duyên khởi là 3 đời (kiếp) sai khác, hoặc chỉ phiền não, nghiệp và sự; bốn vô minh, hành, sanh và lão tử.

Như vậy, tất cả pháp hữu vi do nhân duyên tạo thành, đều gọi là Duyên Khởi, Duyên Sanh, Duyên Sanh Pháp, Duyên Dĩ Sanh Pháp. Theo Tông Hoa Nghiêm: Nếu nói theo lập trường của Nhân Vị Phật thì khi các pháp hiện khởi, thì gọi là Duyên Khởi, Nhân Duyên Sanh Khởi; nếu theo quả vị Phật thì gọi là Tánh Khởi bởi vì quả vị này từ bản tánh giác ngộ sanh ra. Đây là tịnh tâm duyên khởi.

Lý duyên khởi này là sự chứng ngộ của Đức Phật dưới cội Bồ Đề, là nguyên lý cơ bản của Phật giáo. Đức Phật dùng quan điểm này để phá bỏ luận điểm của các tôn giáo khác ở Ấn Độ chủ trương cái ta “**Ngã**” và tự tánh các pháp, đều có thật mà cho rằng vạn hữu đều liên quan và nương tựa vào nhau để sanh khởi và tồn tại, chứ không có tự tánh độc lập. Từ đó, lập ra nhân sinh quan và thế giới quan đặc thù để giải thích đặc thù của thế giới xã hội, nhân sanh và sự phát sanh của các hiện tượng tinh thần khác. Đó là một đặc trưng của Phật giáo, khác hẳn với tư tưởng Triết học của các tôn giáo khác.

Tất cả các tông giáo Phật giáo chẳng luận là thời đại nào hay xứ sở nào, cũng đều lấy tư tưởng giáo lý duyên khởi làm giáo lý căn bản:

Phật giáo Nguyên Thủy lấy thuyết 12 Nhân Duyên của Kinh A Hàm làm gốc.

Đại Chúng Bộ, Hóa Địa Bộ xếp pháp Duyên khởi vào 1 trong 9 pháp vô vi.

Đại Thừa Duy Thức và Luận Du Già Sư Địa có thuyết A Lại Da Thức duyên khởi.

Kinh Lăng Già, Kinh Thắng Man, Luận Đại Thừa Khởi Tín có thuyết Như Lai Tạng Duyên Khởi (Chân Như Duyên Khởi).

Tông Hoa Nghiêm có thuyết Pháp Giới Duyên Khởi.

Mật Tông có thuyết Lục Đại Duyên Khởi. Theo Kim Cang Thừa qua Tinh Thần Kinh Thủ Lăng Nghiêm là Thất đại Duyên Khởi.

Chúng ta có thể tóm tắt các tư tưởng duyên khởi trong ngũ trùng duyên khởi:

**1/- Nghiệp cảm duyên khởi:**

Chúng sanh trong ba cõi luân hồi do nghiệp lực chiêu cảm như luận Câu Xá nói: “Duyên khởi của các pháp là do nghiệp lực chiêu cảm quả báo thiện ác. Quả báo này cũng là nghiệp nên lại chiêu cảm quả báo tiếp theo cứ thế xoay vần không dứt.”

Theo Tương Ưng bộ kinh II trang 1-2 : *“Do vô minh có hành sanh, do hành có thức sanh, do thức có danh sắc sanh, do danh sắc có Lục nhập sanh, do lục nhập có súc sanh, do Súc có Thọ, do Thọ có Ái, do Ái có Thủ, do Thủ có Hữu, do Hữu có Sanh, do Sanh có Lão tử sầu bi khổ ưu não sinh. Hay toàn bộ khổ uẩn sinh, đây gọi là duyên khởi hay duyên sanh”*. Theo giáo pháp căn bản khi mười hai nhân duyên sanh đồng với ý nghĩa toàn bộ khổ uẩn sanh, khi mười hai nhân duyên diệt đồng nghĩa với khổ uẩn đoạn diệt. Tất cả đó là duyên khởi là sự có mặt của các pháp đã được Thế tôn xác nhận: *“Pháp duyên khởi ấy dù Như Lai xuất hiện hay không xuất hiện vẫn thường có, an trú giới tánh ấy pháp quyết định ấy, y duyên tánh ấy Như Lai hoàn toàn chứng ngộ thấu đạt định lý ấy, sau khi chứng ngộ Như Lai tuyên thuyết khai thị hiển bày minh chứng pháp ấy”*.

Mười hai nhân duyên hình thành nên một vòng xích luân hồi vô tận trong sanh tử khổ nếu chúng ta không biết rõ nó và tu thắng Pháp xuất ly. Nghiệp cảm mà mười hai nhân duyên bao quát cả ba đời hàm chứa cả không gian thời gian và từng niệm khởi sát na vi tế hay ngay trong đương niệm hiện tiền. Chỉ khi nào chúng ta cắt đứt được vòng xích quanh ta thì mới chấm dứt nó như lời tuyên bố: *“Ta lang thang trong vòng luân hồi qua bao kiếp sống, tìm mãi mà không gặp kẻ làm nhà. Đau khổ thay kiếp sống cứ tái diễn mãi! Hỡi kẻ làm nhà! Nay ta đã gặp được người rồi, người không thể làm nhà nữa. Cột và đòn tay người đều gãy cả, nóc và xà nhà người đã tan vụn rồi. Ta đã chứng đắc Niết bàn, bao nhiêu dục ái đều dứt sạch”*. ( P C. 154)

Nghiệp cảm duyên khởi lấy mười hai nhân duyên làm nền tảng đây là duyên khởi y cứ của nam truyền và tiểu thừa.

**2/- A lại da duyên khởi:** Là lý luận giải thích duyên khởi theo sự sanh khởi của bát thức tâm vương hay hệ thống thức theo duy thức. Tất cả chúng sanh khi sáu căn duyên trần cảnh phát sanh thấy biết ứng dụng và ý thức ghi lại hình ảnh đưa vào Mạt na lưu lại trong Tầng thức hay A lại Da. Khi gặp duyên lại dậy khởi thì chủng tử phát sanh trong tầng thức có vô số chủng tử thiện ác vô ký mà chúng ta chất chứa từ vô thủy. Mỗi chủng tử hàm chứa đủ tất cả nhân mà ta gieo trong

quá khứ khi chúng tử đẩy khởi cộng thêm duyên hiện tại kết hợp việc làm của ta thì có nghiệp tương lai. Mỗi chúng tử là một vòng tròn nghiệp thức mà quá khứ chúng ta đã gây tạo. Nếu có trí giải quyết thì thoát được và xoá nó trong tàng bằng không thì chắt thêm tạp pháp vào kho vô tận. Thuyết A Lại Da duyên khởi giải thích rõ ràng nguồn cội và căn nguyên của nghiệp mà Nghiệp cảm duyên khởi chưa nói đến tường tận. Duyên khởi này được nói đến trong kinh Lăng Già, Giải Thâm Mật, Du Già Sư Địa Luận, Đại Thừa Khởi Tín và các kinh luận duy thức khác. Đây là vọng tâm duyên khởi.

**3/- Chân Như Duyên Khởi:** cũng gọi là *Như Lai Tàng Duyên Khởi* hay *Tánh Không Duyên Khởi*: chân như tức chơn tâm hay tánh không bát nhã là như lai hay như như tức bản thể sự vật. Khi một bậc giác ngộ thân chứng đạo màu ngộ được vô trụ xứ Niết bàn; Bồ Tát hay Tánh tịnh Niết bàn; Đức Phật, thì mọi hành dụng giáo hoá đều không lia thể như, hành tất cả mà không vướng mắc các pháp. Khi làm bằng thức thì có tạo nghiệp có quả báo thiện ác hữu lậu vô lậu. Khi ứng dụng bằng tánh không bát nhã thì vắng không các nghiệp và chúng tử mà tất cả công đức trọn đầy. Như kệ nói: “*Các Phật đáng phước trí, biết pháp thường không tánh, giống Phật theo duyên khởi vì thế nói nhất thừa*”. (Pháp Hoa) Vì các pháp chẳng lia tâm thanh tịnh mà sanh khởi, tất cả vọng nghiệp tình thức chỉ là những bọt nước bong bênh trong biển chơn trí giác ngộ. Chỉ vì một niệm si do gió cảnh giới phát sanh khi tâm bất giác không rõ Phật chính là tâm mà thôi. Duyên khởi này cũng gọi là Như Lai tàng duyên khởi vì chỉ rõ tâm bao hàm chơn (Như Lai) vọng (tàng). Tuỳ người ứng dụng tâm mà có A lại da và chân như duyên khởi sai thù. Nhưng khi nói đến chân như hay tánh không là chỉ rõ thường hằng ứng dụng nguồn chơn. Đây là diệu dụng của tự tánh mà không nói đến A lại da hay tàng thức. Đây là chơn tâm sanh tịnh pháp. Các kinh Lăng Già Lăng Nghiêm Hoa Nghiêm Pháp hoa đều có nói đến lý duyên khởi này.

**4/-Pháp giới duyên khởi:** Pháp Giới chính là tâm, là chúng sanh là Phật là tất cả các cảnh giới từ tâm ảnh hiện. Pháp giới Tánh duyên khởi ra tất cả các sự vật, duyên khởi ra Phật, duyên khởi ra chúng sanh, nhưng Phật thì nhập một với Pháp Giới Tánh, diệu dụng tự tại, còn chúng sanh thì mê mờ Pháp Giới Tánh, phải chịu luân hồi. Nếu chúng sanh hằng ngày tưởng nhớ (niệm) đến Phật, đổi cái nhận thức mê lầm của chúng sanh thành cái nhận thức đúng đắn của Phật thì Pháp Giới Tánh vẫn hiện tiền, không tìm đâu xa nữa. Nhất niệm gồm thu nhiếp sáu căn, gồm thu nhiếp sáu căn đều chung về một niệm. Lúc này, muôn pháp dung thông lẫn nhau trên tinh thần một là tất cả, tất cả là một, chủ bạn đầy đủ tương nhập tương tức, cùng tồn tại không ngăn ngại

trùng trùng vô tận. Kinh Hoa Nghiêm triển khai lý Nhứt Chơn pháp giới trên bản vị người để trình bày duyên khởi. Vì Đạo Phật của con người, từ Chân tâm của con người phát ra. Nếu không có con người thì làm sao có đạo Phật, muốn hiện thực được đạo thì phải nơi người tự chứng, để hiện thực nơi đời. Kinh Hoa Nghiêm là con đường thể nhập các Pháp giới (nơi đời), nó có bốn phạm trù để thể nhập:

- 1- Lý vô ngại pháp giới
- 2- Sự vô ngại pháp giới
- 3- Lý Sự vô ngại pháp giới
- 4- Sự Sự vô ngại pháp giới

**a- Lý vô ngại:** Kinh Hoa Nghiêm chỉ ta tu thể nhập Chân tâm hay Căn bản trí. Từ Chân tâm này ứng dụng ra là diệu dụng của tâm Diệu tâm hay (*Sai biệt trí*). Hoa Nghiêm chỉ cho ta con đường thể nhập của Pháp tánh và sử dụng thể tánh, chỗ đó là “*Căn bản trí*” là lý trí, tinh thần hay chân lý thật tánh hay Chân tâm. Nó là thể tánh chân thật của các Pháp, nên cũng gọi là Pháp tánh, Pháp giới tánh, Chân như tánh. Tất cả pháp trong vũ trụ đều có sai biệt nhưng đều đồng một thể tánh ấy gọi là Lý vô ngại pháp giới.

**b- Sự vô ngại:** Sự là hình sắc hay vật chất gồm vô lượng hình tướng khác nhau. Cảnh giới này sanh diệt vô thường như đám mây huyễn hoá ứng hiện trên trời cao. Như sóng thổi bọt nước nổi chìm ngoài biển cả. Tùy theo nghiệp duyên thiện ác mà biến hiện như phù vân. Ở thế giới có hình tướng sai thù, các pháp sắc và tâm của chúng sanh mỗi mỗi sai biệt có giới hạn phân cách, nhưng tất cả các sự đều đồng một thể tánh chân thật tức là đồng lấy pháp tánh làm tự thể.

**c- Lý sự vô ngại pháp giới:** Là thể giới của Lý và Sự hoàn toàn dung thông, không ngăn ngại với nhau, như sóng với nước hay như nước với sữa hoà tan với nhau trở thành một thể duy nhất. Vì muôn pháp đều huyễn không có tự tánh riêng biệt, nên gọi toàn lý là sự, toàn sự là lý hoặc trong lý có sự trong sự có lý, tánh tướng dung thông vô ngại. Bởi vì, Chân như tự tánh và thật thể của các pháp đều đồng một thể tánh không, tùy duyên biểu hiện nên nói tất cả lý đều là sự, tất cả sự đều hiển bày lý, dung thông trở thành một thể duy nhất vô ngại, tức là tự do tự tại, không gây ngăn ngại cho nhau, trong thể tương tùy, tương sanh tương tức, tương nhập thành tựu Căn bản trí và Sai biệt trí.

**d-Sự Sự Vô Ngại pháp Giới:** Thế giới của sự và sự, là hết thảy sự vật trong hiện tượng giới đều dung thông với nhau không ngăn ngại, vì tất cả sự đồng một thể tánh mà thể tánh thì dung



thông, không phân chia riêng khác, cho nên bất luận một sự nào cũng đều dung nhiếp tất cả sự, và cũng đều là tất cả sự hay một là tất cả, tất cả là một. Đó là Sự Sự Vô Ngại Pháp giới. Sự chi cho cá thể trong vũ trụ hay mọi pháp hoặc toàn thể không gian vô cùng vô tận. Nói đến Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới, là nói đến thời gian dung thông với thời gian, không gian dung thông với không gian, không gian dung thông với thời gian, thời gian dung thông với không gian. Tam giới, tam thế mười phương đều dung thông với nhau. Một thông tất cả tất cả, tất cả dung thông một. Tại sao? Vì lúc đó sử dụng tất cả các hạnh vô ngại đều phù hợp với Chân tâm, việc làm vô ngại đều phù hợp với Chân tâm nên chỗ này là *Sự sự vô ngại pháp giới*. Thành tựu Nhất thiết chủng trí, giác ngộ hay là Phật.

Kinh Hoa Nghiêm trình bày, cho chúng ta điều lý “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Một là tất cả vì tất cả các Pháp trên trần gian này, tất cả hành động đều do tâm sanh. Tâm này tự tánh vốn không, tuy không mà có, tuy có mà không. Nếu không quay trở về tâm thì không hiểu lý này. Thí dụ như với một thời vàng, người này muốn làm chiếc nhẫn một chỉ, người kia muốn làm dây chuyền, tất cả đều từ thời vàng làm ra. Các pháp từ tâm ra cũng như thế, đều trở về tâm. Đây là lý một là tất cả, tất cả trở về một. Tất cả các pháp đều do tâm hiện bày, đồng một thể tánh không, thường hằng thanh tịnh. Tóm lại, pháp giới duyên khởi của Hoa nghiêm là thể giới của sự liên hệ giao thoa của thanh tịnh tâm trong đó tương quan tương duyên không cùng tận siêu không gian và thời gian. Khi thể nhập được nó thì mỗi hạt bụi cũng ảnh hiện vô biên thể giới sanh khởi liên tục xung quanh ta trên.

#### ***5/- Tứ đại - Lục đại & Thất đại duyên khởi:***

***a/-Tứ đại duyên khởi:*** là bốn yếu tố đất, nước, gió, lửa hình thành nên con người và vũ trụ được trình bày căn bản trong các kinh A Hàm – Nikaya tiêu biểu là kinh Đại câu Hy La (*Trung A Hàm .7*) đây là đứng trên sắc pháp mà nói duyên khởi.

***b/-Lục đại duyên khởi:*** là Đất, Nước, Gió, Lửa, Không, Thức cũng là sáu yếu tố hình thành con người thế giới. Được nói đến trong kinh Phân Biệt Lục Giới (Trung A Hàm 42). Mật Tông Trung Hoa Nhật Bản và Ấn độ xưa lấy căn bản từ đây hình thành thuyết Lục Đại Duyên Khởi.

***c/- Thất đại duyên khởi:*** là bảy Đại: Đất, Nước, Gió, Lửa, Không, Kiến, Thức có nguồn gốc từ kinh Thủ Lăng nghiêm là bảy nguyên nhân hình thành nên chúng sanh và thế giới từ Như Lai Tạng Tâm hay chơn tâm biến hiện ra trên tinh thần tự tánh không. Đây là triết thuyết căn bản



của Mật Tông Tây Tạng hay Kim cương thừa. Lục đại hay thất đại bao hàm tâm vật dụng thông thấu nhiếp nhau không ngăn ngại làm nhân sanh tất cả pháp nó gồm thấu ba phương diện:

Thế đại: tức bản thể chung của vũ trụ.

Tướng đại tức hình tướng của sự vật và chúng sanh.

Dụng đại tức ngôn ngữ động tác, công dụng của mỗi sự vật.

Hai pháp lục đại và thất đại duyên khởi cũng lấy thanh tịnh tâm tức nhất chơn pháp giới và bốn pháp giới Lý - Sự - Lý Sự Vô Ngại - Sự Sự Vô Ngại Pháp Giới làm căn bản như Hoa nghiêm để giải thích sự biến hiện và vận hành chúng sanh và thế giới. Hai pháp Lục đại và thất đại bao hàm cả sắc và tâm.

Đặc biệt thất đại duyên khởi là chìa khóa đi vào Lục Thông hay 18 thần thông bí mật của hiền thánh.

Như vậy, ngũ trùng duyên khởi là sự phát triển và trình bày lý duyên khởi theo hai khía cạnh chơn vọng khác nhau của tâm tùy theo tâm chứng của người khai triển. Giáo pháp tiểu thừa thì cho duyên khởi là thật hữu là pháp trùm tất cả. Tâm chi là sự biến hiện của pháp vì lấy thọ tướng hành thức và sự biến hiện vật lý của trái tim (theo nam truyền) hay mặt vọng của tâm mà giải thích. Đại thừa chỉ rõ tâm hàm nhiếp cả chơn vọng là nhân sanh tất cả Pháp là bản lai diện mục hay Phật tánh hằng hữu trong mỗi chúng sanh nên nêu lên lý duyên khởi do tâm sanh hàm nhiếp chơn vọng, chơn tâm sanh tịnh pháp thù thắng, nhiếp tâm sanh vọng pháp khổ đau. Tất cả đều biến hiện không thể nghĩ bàn, tự tánh như huyền. Nét đặc thù của đại thừa khi nhìn kỹ lại là bốn pháp duyên khởi đều quy thống nhất về nguồn tâm mà giải thích theo những nét riêng biệt. Tất cả chúng sanh thường chỉ thấy được nghiệp cảm duyên khởi vì tự thân còn sống trong lưới vọng, chẳng khác cá sống trong nước không thể biết trên đất khô có bao điều vi diệu thế nào. Cũng vậy trí phàm tình chỉ hiểu được như thế. Nói đến *Chơn Như Duyên Khởi* là nói đến duyên khởi của tâm thanh tịnh chỉ có người thật chứng tánh không mới thấy biết và vận hành diệu tâm như y mới thấu suốt. Chúng sanh thì nằm trong *A Lại Da Duyên Khởi* của vọng tâm nên cuốn theo dòng nghiệp thức chịu khổ đau. Vì làm sao nhận được lý thâm diệu này, chính trong các kinh đại thừa Đức Thế Tôn cho biết vì sợ chúng sanh lầm chấp nên ngài không nói rõ, chính Bạc A La Hán Với pháp này vẫn còn chưa rõ lắm, trí thế gian làm sao hiểu được. Dù rõ được nhưng phải y chơn tâm huân tu khi chuyển thành trí thì mới vận dụng được vạn pháp bằng thanh tịnh tâm. Khi thấu suốt được như lai tàng duyên khởi thì mới biết được pháp giới duyên khởi. Vì pháp

giới duyên khởi là sự tương quan của nhiều chúng sanh trong nhiều pháp giới sai thù đan kết nhau không cùng tận mà duyên khởi nếu với nội tâm mà không rõ mà muốn thấu suốt vạn pháp và chúng sanh tâm bên ngoài chỉ là kẻ nằm trong mộng hay tri kiến phàm phu. Thất đại duyên khởi là đứng trên tâm pháp không hai mà trình bày cùng pháp giới duyên khởi như anh em song sanh không khác. Đây là những duyên khởi vi mật nhiệm mầu mà chỉ có chư Phật và đại Bồ Tát mới thấu cùng tận được nguồn cội của nó.

Tóm lại, chơn vọng không hai đó là Như lai Tàng Duyên Khởi gồm thấu hai thuyết: A lại da và Chân như duyên khởi. Thế nhưng, buồn thay. Khi nói đến Như lai tàng, phần đông các nhà nghiên cứu Phật học chỉ thấy Chơn như duyên khởi mà không thấy được nó gồm cả chơn và vọng. Khi trở về nhất chơn pháp giới thì mới thấy được sự trùng trùng vô tận của *Pháp giới duyên khởi*, thế nhưng pháp giới đó không ngoài sự vận hành của thất đại trên tinh thần nhiệm tịnh không hai, thánh phàm đồng nhất lý. Mọi sự hiện hành của pháp giới chính là những rung động của tâm tùy theo sự sai khác hay độ rung cảm khác nhau mà pháp giới chúng sanh sai khác hiện bày. Chư Phật Bồ Tát bằng chơn trí thanh tịnh thấy rõ tất cả pháp giới nên tự tại ra vào thuận theo duyên khởi mà giáo hoá. Như vậy, nhìn trên nhất thừa thì chỉ có một, đó là tùy duyên ứng dụng pháp trên tinh thần: *“Tùy duyên bất biến bất biến tùy duyên”*. Vì *“Tất cả các pháp, đều từ tâm sanh, nếu tâm bất sanh pháp không chỗ trụ rõ được nguồn tâm ấy, việc làm không chương ngại.”* (Nam nhạc Hoài Nhượng) Phân chia chỉ là do người sau không có tu hành đến cứu cánh nên không có như thật tri kiến thấy suốt pháp tánh tướng mà chỉ thấy qua lăng kính tri thức tu và học của mình không toàn vẹn. Kẻ chấp vọng pháp thì lại càng tệ hại hơn. Giáo pháp Đức Phật chỉ có một nhưng do cố thủ truyền thống mà không có thánh trí tự chứng, hay nhìn qua một khía cạnh mà diễn bày mà trở thành giáo lý chết với quần chúng, đây là điều tất cả người tu nên lưu ý.

### **Sự Sai Biệt Của Nhân Duyên Và Duyên Khởi**

Theo giáo pháp căn bản tất cả pháp hữu vi do nhân duyên tạo thành, đều gọi là Duyên Khởi, Duyên Sanh, Duyên Sanh Pháp, Duyên Dĩ Sanh Pháp. Nhưng theo Luận Câu Xá Chín và thuyết của tôn giả Vọng Mãn thì hai pháp duyên khởi và duyên sanh vẫn có chỗ khác nhau. Nếu nói theo nhân thì gọi là Duyên Khởi, nếu nói theo quả thì gọi là Duyên Sanh.

Lại nếu y cứ vào A Tỳ Đàm và các kinh luận đại thừa thì duyên là gồm bốn món nhân duyên thứ đệ duyên, duyên duyên, tăng thượng duyên. Nhân duyên chỉ là một trong bốn món trên, đó là sự sai khác.

Nhân duyên chỉ là duyên của một chúng sanh, một thế giới, một pháp nơi vạn hữu vũ trụ. Duyên khởi lại là duyên của vô số duyên từ bốn duyên căn bản sanh, của vô số chúng sanh vô lượng thế giới trùng điệp tương quan chặt chẽ chông chéo nhau cùng sanh khởi liên miên không cùng tận. Đại thừa chỉ rõ tất cả sự biến hiện đó do tâm sanh. Tịnh tâm sanh tịnh pháp, tịnh thế giới, quốc độ cõi nước thù thắng trang nghiêm. Nhiễm tâm thì ứ độ và bao phiền não tranh đấu bức bách nhau sống, hiện bày cõi nước xấu ứ.

Các bậc thánh nhị thừa có thể thấu triệt nhân duyên nhưng không thể thấu đáo tận cùng duyên khởi trùng trùng mà chỉ có một vị Phật mới thấu suốt tận cùng cội nguồn của duyên khởi.

*Quán duyên khởi theo tinh thần đại thừa:* theo Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát: “*Quán các nhơn duyên không thật tánh, chẳng hoại giả gọi hoà hiệp dụng vô tác vô thọ không nghĩ nhớ, hành pháp như mây nổi khắp nơi, chẳng biết chơn để gọi vô minh. Gây tạo tư nghiệp, ngu si qua thức khởi sanh chung gọi danh sắc, như vậy nhĩn đến những khổ tu, rõ thấu ba cõi nương nơi tâm sanh từ đều do tâm làm ra, tâm nếu diệt dứt, sanh tử hết. Vô minh công dụng có hai thứ: mê lầm, sở duyên làm hành nhơn, như vậy nhĩn đến lão và tử. Do đây khổ quả không cùng tận. Vô minh làm duyên chẳng thể dứt, duyên đó nếu dứt tất cả dứt, ngu si ái thi phiền não chi, hành hữu là nghiệp, chi khác khổ, Si đến lục nhập là Hành khổ, Xúc thọ thêm lớn là Khổ khổ, còn những chi khác là Hoại khổ, nếu thấy Vô ngã ba khổ dứt, vô minh cùng hành thuộc quán khứ, thức đến xúc thọ thuộc hiện Tại Ái thủ hữu sanh thuộc vị lai quán đây nếu dứt, biên tế dứt, vô minh làm duyên là sanh phược. Rồi bỏ đợc duyên phược mới hết, từ nhơn sanh quả, là thời dứt. Quán sát nơi đây biết tánh không tùy thuận vô minh sanh ba cõi, nếu không tùy thuận ba cõi dứt. Có đây có kia không cũng vậy. Mười cách tư duy tâm lia chấp, Hữu chi tiếp nối nhiếp nhứt tâm, tự nghiệp chẳng rời và tam đạo, tam tế tam khổ nhơn duyên sanh, hệ phược khởi diệt thuận vô tận như vậy, quán khắp tất cả pháp duyên khởi. Vô tác vô thọ như bóng vang, như kẻ ngu chạy theo dương diệm; ảo ảnh; sóng nắng. Quán sát như vậy vào nơi không, biết duyên ly tánh đợc vô tướng rõ pháp hư vọng không nguyện cầu, chỉ có từ mẫn độ muôn loại”. Như vậy khi quán thuận nghịch các duyên tường tận thì trí huệ bát nhã sanh. Chính Đức Thế Tôn dưới cội Bồ Đề tư duy lý duyên khởi mà thành Phật đạo tất cả người tu hành nên tu tập pháp này.*

### *Cứu Cảnh Không Một Pháp Diễn Bày:*

Thế nhưng, vì sao Tâm Kinh Bát Nhã cuối cùng lại nói không có Vô minh cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết và cái hết già chết và Thủ Lăng Nghiêm Phật bác luôn lý nhân duyên, chỉ rõ tất cả pháp do tâm sanh. Chỗ này người tu đại thừa phải thấy rõ tự tánh của duyên là không là vô tướng vô nguyên tự tánh không tất cả duyên khởi chỉ là ảo ảnh hay bọt nước sanh trong biển chơn trí vì ta tự mê lầm nên bị nó làm khổ đau. Kinh Viên giác đưa hình ảnh người nhắm mắt, Thủ Lăng Nghiêm đem hình ảnh chàng Từ Thọ phát khùng chạy kiếm đầu mình, dụ cho người không thấy rõ sự sanh diệt của các pháp tâm sanh mê lầm. Đây là phương tiện dắt người về nguồn tâm thành tựu Vô Pháp Trí. *“Vì tự tánh các pháp, không có trong các duyên, vì không có tự tánh, nên tha tánh cũng không... nếu quả do duyên sanh duyên ấy không tự tánh, do không tự tánh sanh, thì sao nói là do duyên sanh, quả chẳng do duyên sanh, chẳng phải phi duyên sanh, do vì quả không thật, nên duyên, phi duyên đều không thật”* (Luận Trung Quán phẩm Phá Chấp Nhân Duyên). Đức Thế Tôn chỉ rõ tất cả pháp cuối cùng không lìa tâm hiện rõ pháp như huyễn thì không mê mờ và bị nó làm khổ đau, đây là thành tựu như thật tri kiến hay Phật trí tri kiến thanh tịnh.

**KẾT LUẬN:** Lý duyên khởi là một chơn lý màu nhiệm mà ba đời chư Phật đều y đây mà thân chứng Bồ Đề, là nền tảng căn bản của giáo lý đạo Phật, lý này thường hằng hiện hữu chuyển biến ngay xung quanh ta và trong thân chúng ta từng sát na, nhưng vì hướng ngoại tìm cầu nên phần đông mọi người không nhận được nó, người tu hành nếu không biết duyên khởi thì chưa phải là người tu Phật chơn chính. Chính các vị đại đệ tử như Xá lợi Phất, Mục Kiền Liên, Câu Hy La đều nhân lý này mà nhập đạo trên tinh thần: *“Nhân duyên sở tác sự, xứ nhưn duyên thế đế, chẳng do tự tha sanh, Phật biết tùy duyên khởi”*. Chư Phật hành tất cả pháp vận dụng tất cả duyên hoá đạo chúng sanh mà không kẹt duyên vì các ngài ứng dụng chơn tâm thanh tịnh rõ các pháp là giả danh, tự tánh không đến đi qua lại thường đoạn có không nên sau khi bày phương tiện pháp xong các ngài chỉ ngay pháp tánh không tịch. Trên chơn thể không tịch này chẳng có một pháp hiện bày nên nói là không có năm uẩn 18 giới, tứ đế nhân duyên cho đến danh tự Phật cũng chỉ là giả danh chính vì thế Đức Thế Tôn ngồi yên lặng trong 21 ngày sau khi thành chánh giác vì đạo cả không lời, đại sĩ duy ma im lặng khi vấn thù hỏi pháp bất nhị mà hiện bày vô biện diệu dụng. Thế nên khép hiểu thật lý nhân duyên là tất cả chấp trước thì thấy được đạo Hội Vô

biên trang nghiêm nói: “Nhu Lai biết rõ tất cả pháp (*Nhu Lai chính là chơn tâm hay chư pháp hằng như như*). (*Từ chơn tâm hiện pháp*) dùng môn duyên khởi tuyên thuyết khai thị. Duyên khởi như vậy là hư vọng không thật, tự tánh bỗng tánh đều không tịch. Tánh duyên khởi này cũng chẳng chơn thật, dầu nó có thể làm chúng sanh hết tạp nhiễm được thanh tịnh, nhưng tìm khắp mười phương đều bất khả đắc. Vì là bất khả đắc nên không nhiếp thọ. Vì không nhiếp thọ nên với giáo pháp Phật còn nên xã ly hướng là những phi pháp”.

Lúc đầu, đức Phật vì người sơ cơ diễn nói Tứ đế, Mười hai nhân duyên thuận duyên khởi giáo hoá, qua đến Bát Nhã thì chỉ rõ duyên khởi cũng là hư vọng dù nó là chân lý nhưng chỉ là tương đối như ngón tay chỉ mặt trăng như chiếc bè qua sông, chấp ngón tay thì không thấy trăng, chấp bè thì không rõ tất cả pháp. Cho nên, hội Vô biên trang nghiêm nói: “Nhu Lai biết rõ tất cả pháp (*Nhu Lai chính là chơn tâm hay chư pháp hằng như như, Từ chơn tâm hiện pháp*) dùng môn duyên khởi tuyên thuyết khai thị. Duyên khởi như vậy là hư vọng không thật, tự tánh bỗng tánh đều không tịch. Tánh duyên khởi này cũng chẳng chơn thật, dầu nó có thể làm chúng sanh hết tạp nhiễm được thanh tịnh, nhưng tìm khắp mười phương đều bất khả đắc”. Đồng một ý này, kinh Kim cang nói: “Chánh pháp còn phải xã ly hướng là phi pháp”. Như vậy, rõ tất cả cả pháp Đức Thế Tôn nói đều là phương tiện thì mới rõ được sự nhiệm màu vô biên của đạo Phật trên tinh thần tùy duyên mà bất biến, bất biến mà tùy duyên rõ tất cả pháp như huyễn mộng mà hằng ứng dụng huyễn pháp độ người làm lợi ích tất cả hữu tình, làm họ tỉnh thức giấc mơ sanh tử khổ đau là Bồ Tát hành đạo. Tất cả pháp duyên khởi được chư Phật và chư vị tổ sư khai triển đều trên tinh thần đó tùy theo căn tánh trình độ chúng sanh, cõi nước, phong tục tập quán và sự tu chứng của mỗi vị mà hành đạo ứng dụng triển khai pháp sai thì đó là thuận theo duyên mà khởi dụng ứng theo tâm chúng sanh và do diệu dụng của mình mà pháp hành như thế. Nhờ đó chánh pháp được cứu trụ đến ngày nay. Trong thời đại văn minh của nhân loại, dưới ánh sáng tri thức ngày một cao của xã hội, lý duyên khởi là một trong những hành pháp sinh động hiện thực với khoa học nhất mà mỗi giảng sư hay sứ giả như lai pháp ứng dụng trên bước đường hoằng pháp. Tuy nhiên, chỉ có những ai thật chứng pháp mới diễn bày được chơn lý và nhiếp phục được thế trí biện thông chỉ có trí vô sư mới hàng phục được hữu sư trí. Người muốn triển khai được huyền nghĩa thâm thâm của duyên khởi mà Đức Thế Tôn thân chứng thì pháp tự mình ném vị giải thoát rồi mới có thể giáo hoá người bằng không chỉ là người trùng tuyên pháp chết không thể thật sự

làm lợi ích cho người. Chúc tất cả sứ giả Như Lai đồng ngộ nhập duyên sanh đồng chuyển đại pháp luân làm an lạc tất cả chúng sanh trong pháp giới.